

Bản án số: 178/2024/DS-ST

Ngày: 28/9/2024

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Văn Lộc

Ông Sơn Khem

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vinh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vinh Châu tham gia phiên tòa:
Ông Âu Hoàng Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vinh Châu, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 118/2024/TLST-DS, ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Địa chỉ trụ sở chính: Số B đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hoài P là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 437/GUQ-NHNo-VC ngày 27/9/2024) (ông P có mặt).

Địa chỉ: Số D đường N, khóm A, phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn D; sinh năm: 1981 và bà Phan Thị Ngọc B; sinh năm: 1985 (ông D có mặt, bà B vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm G, phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Tấn P2; sinh năm: 2007 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm G, phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/4/2024 của nguyên đơn Ngân hàng N cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Hoài P trình bày:

Vào ngày 01/02/2023, Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã V, tỉnh Sóc Trăng có ký kết Hợp đồng tín dụng số 7606LAV202300066 với ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B. Theo hợp đồng, Ngân hàng có cho ông D và bà B vay số tiền 200.000.000 đồng; mục đích nuôi tôm; lãi suất 12,0%/ năm; thanh toán trả lãi hàng tháng; trả gốc một lần khi đến hạn; thời hạn vay 12 tháng.

Hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp tài sản sau:

Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: 149/P2/010/2018/HĐTC ngày 10/05/2018 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 2022.04.226/HĐSĐBS ngày 01/02/2023 giữa Ngân hàng N Chi nhánh thị xã V, Sóc Trăng và ông Huỳnh Văn D, bà Phan Thị Ngọc B thế chấp tài sản theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 203633, có diện tích 13.646m² (Loại đất: Đất trồng lúa) thuộc thửa số 424, tờ bản đồ số 02, tọa lạc khóm G, phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, do Ủy ban nhân dân huyện V (nay là Ủy ban nhân dân thị xã V), tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Huỳnh Văn D, bà Phan Thị Ngọc B ngày 27/06/2003.

Sau khi ký hợp đồng thì Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã V, Sóc Trăng đã giải ngân cho ông D, bà B nhận đủ số tiền vay là 200.000.000 đồng. Sau khi vay, ông D và bà B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Tính đến hết ngày 27/9/2024 ông Huỳnh Văn D, bà Phan Thị Ngọc B nợ Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã V, Sóc Trăng tổng số tiền vay gốc và lãi phát sinh là 247.704.110 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 200.000.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 39.780.822 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 7.923288 đồng.

Nay Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã V, Sóc Trăng yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu giải quyết:

Nay ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền 247.704.110 đồng (trong đó nợ gốc: 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 39.780.822 đồng và nợ lãi quá hạn: 7.923288 đồng). Đồng thời, yêu cầu ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B phải tiếp tục

trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7606LAV202300066 n ngày 01/02/2023, kể từ ngày 28/9/2024 cho đến khi ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B trả hết nợ gốc cho Ngân hàng N.

Trường hợp ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản mà hai bên đã ký kết để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Văn D trình bày: Ông thừa nhận có vay Ngân hàng N – Chi nhánh thị xã V số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh đúng theo yêu cầu khởi kiện của ngân hàng và đúng theo hợp đồng tín dụng số 7606LAV202300066 ngày 01/02/2023 và thống nhất thanh toán số tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh theo hợp đồng cũng như yêu cầu của ngân hàng. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế khó khăn nên yêu cầu được trả dần số tiền nêu trên.

Đối với bị đơn bà Phan Thị Ngọc B: Dù được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của ông Ngân hàng N nhưng bà P1 không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án đã thông báo toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho bà B và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn, và bị đơn ông Huỳnh Văn D đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn bà Phan Thị Ngọc B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Phan Tấn P2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Huỳnh Văn D liên đới cùng bà Phan Thị Ngọc B trả nguyên đơn Ngân hàng N số tiền 247.704.110 đồng (trong đó nợ gốc: 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 39.780.822 đồng và nợ lãi quá hạn: 7.923288 đồng) và ông D, bà B phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 28/9/2024 theo lãi suất trong Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ

thì ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Đồng thời quyết định về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí thẩm định đo đạc theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ngân hàng N khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng với bị đơn là ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B có địa chỉ tại G, phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Bị đơn bà Phan Thị Ngọc B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Phan Tấn P2 đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung: Việc thỏa thuận vay tiền của bị đơn ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B tại Hợp đồng tín dụng số 7606LAV202300066 ngày 01/02/2023 là tự nguyện, bình đẳng nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao dịch dân sự, phù hợp với quy định tại các Điều 116, 117 của Bộ luật dân sự năm 2015, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại các Điều 119, 398, 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Đồng thời, các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Sau khi các bên ký kết hợp đồng, ông D, bà B còn nợ lại tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi chưa thanh toán đến nay nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà hai bên đã ký kết. Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B thanh toán nợ nhưng ông D, bà B không thanh toán theo hợp đồng mà hai bên thỏa thuận. Do vậy, bị đơn ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết nên ngân hàng N yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B phải trả số tiền nợ gốc và nợ lãi tính kể từ ngày ông D, bà B vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến

ngày xét xử 27/9/2024 số tiền là 247.704.110 đồng (trong đó nợ gốc: 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 39.780.822 đồng và nợ lãi quá hạn: 7.923288 đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 28/9/2024 theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng số 7606LAV202300066 ngày 01/02/2023 mà hai bên đã ký kết là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N, ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 149/P2/010/2018/HĐTC ngày 10/05/2018 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2022.04.226/HĐSĐBS ngày 01/02/2023, dùng tài sản là thửa số 424, tờ bản đồ số 02, tọa lạc khóm G, phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, do Ủy ban nhân dân huyện V (nay là thị xã V) cấp cho ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B ngày 27/6/2003 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Xét thấy, theo biên bản thẩm định tại chỗ đối với thửa đất thế chấp nêu trên hiện là đất trống do ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp và vợ chồng ông D, bà B cùng con là Huỳnh Phan Tấn P2 đang quản lý, sử dụng. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án, con của bị đơn đang quản lý sử dụng đất chung với bị đơn là Huỳnh Phan Tấn P2 cũng không có phản đối cũng như không có ý kiến gì về việc ông D, bà B thế chấp quyền sử dụng đất. Đồng thời, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 149/P2/010/2018/HĐTC ngày 10/05/2018 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2022.04.226/HĐSĐBS ngày 01/02/2023 được ký kết giữa ngân hàng với bị đơn ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B phù hợp theo quy định tại Điều 317, 318 của Bộ luật dân sự 2015, nội dung hợp đồng thế chấp có quy định rõ về quyền và nghĩa vụ của bên thế chấp và bên nhận thế chấp, trong đó có nêu rõ tài sản gắn liền với đất cũng thuộc tài sản thế chấp và có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, nên Hợp đồng thế chấp có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành.

[5] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp với số tiền là 750.000 đồng, ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B liên đới chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do nguyên đơn ngân hàng N đã tạm ứng thanh toán nên buộc ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B phải trả lại số tiền này cho nguyên đơn.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B liên đới chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 116, 117, 119, 317, 318, 398, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng N về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B.

Buộc ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền 247.704.110 đồng (trong đó nợ gốc: 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 39.780.822 đồng và nợ lãi quá hạn: 7.923288 đồng). Ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 28/9/2024 theo lãi suất trong Hợp đồng tín dụng số 7606LAV202300066 ngày 01/02/2023 mà hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ, nguyên đơn ngân hàng N được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Huỳnh Phan Tấn P2 có trách nhiệm cùng với bị đơn ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B bàn giao tài sản thế chấp, cụ thể: Thửa đất số 424 (mục đích sử dụng: LUA – đất trồng lúa), diện tích 13.646m² thuộc tờ bản đồ số 02 tọa lạc khóm Giồng Me, phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu

tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 203633 do Ủy ban nhân dân huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B ngày 27/6/2003 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 149/P2/010/2018/HĐTC ngày 10/05/2018 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2022.04.226/HĐSĐBS ngày 01/02/2023.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc tất toán toàn bộ khoản vay thì ngân hàng N phải có trách nhiệm giải chấp và trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ tài sản.

3. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B liên đới chịu 12.387.006 đồng.

- Nguyên đơn ngân hàng N và P2 triển Nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí, hoàn trả cho ngân hàng N và P2 triển Nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.796.667 đồng theo biên lai thu số 0004770 ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

3.2. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B liên đới chịu là 750.000 đồng. Do nguyên đơn ngân hàng N đã đóng tạm ứng số tiền này nên ông Huỳnh Văn D và bà Phan Thị Ngọc B có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 750.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THATAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lâm Minh Tuấn